



Số: 01-04/2013/NQ-ĐHĐCĐ

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XUYỀN THÁI BÌNH**

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ Phần Xuyền Thái Bình;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 4 năm 2013;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2012; Báo cáo tài chính; Kết quả kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2012.

- Thông qua báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2012
- Thông qua báo cáo tài chính riêng công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C). Một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt.	Chỉ tiêu cơ bản	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng
1.	Tổng tài sản	369,3	266,5
2.	Doanh thu thuần	283,7	39,6
3.	Lợi nhuận trước thuế	88,5	18,5
4.	Lợi nhuận sau thuế	81,4	19,6
5.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Cty mẹ	80,9	19,6

- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2012:
 - ✓ Chốt tỷ lệ chia cổ tức cho cả năm 2012 là 10 % vốn điều lệ (1 cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng được nhận 1.000 đồng) theo danh sách chốt ngày 29/11/2012 và thực hiện chi vào ngày 24/12/2012;
 - ✓ Trích quỹ phúc lợi, khen thưởng cho người lao động: 10% lợi nhuận sau thuế công ty mẹ. Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại các công ty con được thực hiện theo Nghị quyết riêng của từng đơn vị.
 - ✓ Trích thù lao HĐQT, BKS: 539.542.500 đồng
 - ✓ Tạm thời không trích quỹ Đầu tư phát triển, dự phòng tài chính từ kết quả năm 2012.
 - ✓ Thưởng vượt kế hoạch kinh doanh 2012 cho Ban Điều hành là 610 triệu đồng. Giao cho HĐQT quyết định việc phân phối.



Điều 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát trình bày.

Điều 3: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2013 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013

- Kế hoạch kinh doanh năm 2013
 - Doanh thu từ hoạt động bán hàng và dịch vụ : 675 tỷ đồng;
 - Lợi nhuận trước thuế hợp nhất : 65 tỷ đồng;
 - Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ : 38 tỷ đồng.
- Kế hoạch dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2013
 - Cổ tức : dự kiến 10 % vốn điều lệ;
 - Kinh phí hoạt động, thù lao cho HĐQT, BKS : 2 tỷ đồng;
 - Thưởng vượt kế hoạch LNST cho Ban Điều hành: 10% phần vượt từ 45 tỷ đồng (không tính trên lợi nhuận phát sinh từ lợi thế lương mại).
 - Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi công ty mẹ : 10 % lợi nhuận. Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại các công ty con được thực hiện theo Nghị quyết của từng đơn vị độc lập.

Điều 4: Thông qua Kế hoạch phát hành chứng khoán riêng lẻ như sau:

A. PHÊ DUYỆT TỔNG SỐ VỐN HUY ĐỘNG VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN

Phê duyệt tổng số vốn huy động tối đa **650.000.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi tỷ đồng)** dự kiến huy động của mục B.1 hoặc B.2 hoặc kết hợp cả mục B.1 và B.2 dưới đây sao cho trong mọi trường hợp việc huy động vốn của Công ty không vượt quá 650 tỷ đồng.

Phương án sử dụng vốn: Nâng cao năng lực tài chính công ty, tiếp tục thực hiện chiến lược đầu tư mua lại và hợp nhất các Công ty hoạt động trong ngành thủy sản, nông nghiệp và ngành chế biến thực phẩm tiêu dùng (FMCG).

Tiêu chí đầu tư: Các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh ổn định hiệu quả, tình hình kinh doanh tốt, các chỉ số tài chính cơ bản hấp dẫn.

B. PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG VỐN CỤ THỂ

1. Phát hành riêng lẻ tối đa 20.312.500 cổ phần (Hai mươi triệu, ba trăm mười hai nghìn, năm trăm cổ phần) nhằm bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh

i. Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
ii. Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
iii. Phương thức chào bán	Chào bán riêng lẻ

iv. Đối tượng chào bán	Các nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài có năng lực tài chính, cam kết hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động quản trị và tài chính, có tỷ lệ sở hữu cổ phần sau đợt chào bán phù hợp với quy định pháp luật.
v. Số lượng cổ phần dự kiến chào bán	Tối đa 20.312.500 cổ phần
vi. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	Tối đa 203.125.000.000 đồng
vii. Giá chào bán dự kiến	Không thấp hơn 32.000 đồng/cổ phần (cao hơn tối thiểu 33,33% so với giá phát hành cho đối tác chiến lược trong đợt phát hành quý I/2013)
viii. Tỷ lệ pha loãng dự kiến	Trong đợt chào bán cổ phần riêng lẻ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS (Earning Per Share); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần – BVPS (Book Value Per Share); và (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.
ix. Hạn chế chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng ít nhất 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, theo quy định của pháp luật.

2. Phát hành riêng lẻ tối đa 650.000 trái phiếu chuyển đổi

i. Loại trái phiếu	Trái phiếu chuyển đổi
ii. Mệnh giá	1.000.000 đồng/trái phiếu
iii. Giá phát hành	100% mệnh giá
iv. Hình thức trái phiếu	Ghi sổ
v. Phương thức chào bán	Chào bán riêng lẻ thông qua đại lý phát hành
vi. Đối tượng chào bán	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Các nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài (dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp). ❖ Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư để chào bán Trái phiếu: <ul style="list-style-type: none"> ◆ Là tổ chức trong nước và nước ngoài có tiềm lực về tài chính, cam kết hỗ trợ doanh

	<p>ng nghiệp trong hoạt động quản trị và tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Có tỷ lệ sở hữu sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật
vii. Đồng tiền phát hành	Đồng Việt Nam
viii. Số lượng trái phiếu dự kiến chào bán	Tối đa 650.000 trái phiếu
ix. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá	Tối đa 650.000.000.000 đồng
x. Kỳ hạn	Tối thiểu 2 năm.
xi. Lãi trái phiếu	Tối thiểu 5%/năm
xii. Giá chuyển đổi	Không thấp hơn 32.000 đồng/cổ phiếu. Giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh theo Điều khoản chống pha loãng dưới đây và/hoặc khi xảy ra các Sự kiện vi phạm
xiii. Số lượng cổ phần phát hành để chuyển đổi trái phiếu	Tối đa 20.312.500 cổ phần tại thời điểm chuyển đổi trái phiếu trừ trường hợp giá chuyển đổi được điều chỉnh theo Điều khoản chống pha loãng dưới đây và/hoặc khi xảy ra các Sự kiện vi phạm.
xiv. Điều khoản chống pha loãng	<p>Trong khoảng thời gian từ thời điểm phát hành đến khi chuyển đổi, để đảm bảo cho quyền lợi của trái chủ, giá chuyển đổi của trái phiếu sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu PAN trên Sở giao dịch chứng khoán trong các trường hợp PAN:</p> <p><i>(i) Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.</i></p> <p><i>(ii) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành.</i></p> <p><i>(iii) Trả cổ tức bằng cổ phiếu</i></p> <p>Giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:</p> <p>Giá chuyển đổi điều chỉnh = Giá chuyển đổi đang được áp dụng * $PR_t/PR(t-1)$, trong đó:</p> <p>$PR(t-1)$: Là giá giao dịch của PAN trước ngày hưởng các quyền nêu trên</p>

		<p>PRt: Là giá giao dịch của PAN tại các ngày không hưởng các quyền trên</p> <p>Giá chuyển đổi điều chỉnh trong mọi trường hợp không thấp hơn mệnh giá.</p>
xv.	Thời điểm trả lãi	Định kỳ hàng năm và vào ngày đáo hạn của Trái phiếu
xvi.	Quyền chuyển đổi và thời hạn chuyển đổi	Trái phiếu được quyền chuyển đổi ra cổ phiếu nhưng kỳ chuyển đổi sớm nhất không trước 2 năm kể từ ngày phát hành. Quyền chuyển đổi thuộc về trái chủ. Trái phiếu có thể được chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần thành cổ phần tại thời điểm chuyển đổi, Trái phiếu chưa thực hiện chuyển đổi tại kỳ chuyển đổi sẽ tiếp tục được chuyển đổi tại các kỳ chuyển đổi tiếp theo hoặc khi đáo hạn Trái phiếu. Phần trái phiếu chưa thực hiện chuyển đổi tại ngày đáo hạn sẽ được công ty thanh toán bằng tiền mặt.
xvii.	Phương thức trả gốc trong trường hợp trái chủ không thực hiện quyền chuyển đổi	Gốc trái phiếu được trả bằng tiền tại thời điểm đáo hạn
xviii.	Nguồn vốn để thanh toán gốc và lãi trái phiếu	<p>Nguồn trả gốc và lãi trái phiếu sẽ có thể được từ các nguồn:</p> <p>(i) Nguồn tiền mặt trên BCTC các năm tại các thời điểm đáo hạn trái phiếu và;</p> <p>(ii) Các nguồn vốn hợp pháp khác của Công ty.</p>
xix.	Nguyên tắc làm tròn số cổ phần được chuyển đổi	Số cổ phần mà Trái chủ được chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
xx.	Chuyển nhượng trái phiếu	Không được chuyển nhượng trái phiếu trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành trái phiếu trừ trường hợp chuyển nhượng cho hoặc chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
xxi.	Phát hành cổ phiếu phục vụ cho việc chuyển đổi Trái phiếu (nếu có)	<p>Tại thời điểm chuyển đổi, Công ty sẽ phát hành cổ phiếu cho các Trái chủ sở hữu số trái phiếu được chuyển đổi theo mức giá chuyển đổi đã công bố và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần được phát hành cho mục đích chuyển đổi.</p> <p>Đồng thời, Công ty sẽ thực hiện việc đăng ký lưu</p>

	ký và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu này tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ("HOSE")
xxii. Các điều khoản điều kiện khác	Quy định cụ thể tại Phương án phát hành chi tiết do HĐQT lập trên cơ sở phân tích tình hình thị trường và đàm phán với nhà đầu tư
xxiii. Đại lý phát hành	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – SSI
Đại lý thanh toán gốc, lãi trái phiếu	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – SSI

C. PHÊ DUYỆT CÁC CÔNG VIỆC LIÊN QUAN ĐỂ HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Chính sửa điều lệ về phần vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế của việc phát hành nêu trên

Thông qua việc sửa đổi Điều 5 Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và tổng số cổ phần đang lưu hành) theo kết quả thực tế của việc phát hành cổ phần riêng lẻ theo phương án tại mục B.1 và/hoặc cổ phần do chuyển đổi từ Trái phiếu chuyển đổi theo phương án tại mục B.2 nêu trên.

2. Phê duyệt việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phần phát hành thêm

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai tất cả các công việc cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành thêm theo phương án tại mục B.1 và B.2 nêu trên tại VSD và HOSE.

3. Ủy quyền cho HĐQT

3.1. Lập và triển khai phương án phát hành chi tiết:

- Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp
- Triển khai phương án huy động vốn chi tiết: Phối hợp và lựa chọn phương án phát hành phù hợp; Lựa chọn đối tác chiến lược; Lựa chọn thời điểm bán thích hợp; Lập phương án chi tiết sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán có lợi nhất cho cổ đông và cho Công ty;
- Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ tại Mục B.1: Quyết định số lượng cổ phiếu; Giá bán cổ phiếu chi tiết cho từng nhà đầu tư lớn; thời hạn hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu với từng nhà đầu tư và các điều khoản điều kiện chi tiết khác trong phương án.

- Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi tại Mục B.2: Quyết định Giá chuyển đổi trái phiếu (mức giá chuyển đổi có thể thấp hơn giá thị trường vào thời điểm chuyển đổi và thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất); Lãi trái phiếu; Kỳ hạn trái phiếu; các điều khoản điều kiện chi tiết khác trong Phương án;
- Phê chuẩn việc phát hành cổ phần để phục vụ cho việc chuyển đổi trái phiếu, giá chuyển đổi, số lượng cổ phần phục vụ cho việc chuyển đổi trái phiếu, tỷ lệ chuyển đổi, thời gian và phương thức chuyển đổi và các điều khoản và điều kiện khác liên quan đến việc chuyển đổi Trái phiếu thành cổ phần của Công ty.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc chào bán, thực hiện tất cả các thủ tục, quy trình theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện và hoàn thành một cách hợp pháp và đúng quy định;
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn phương án huy động thay thế (nếu cần thiết) sao cho việc huy động vốn của Công ty được đảm bảo thành công và đúng quy định của pháp luật. Các điều khoản chào bán trong phương án thay thế phải đảm bảo có lợi nhất cho cổ đông và Công ty;
- Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài của Công ty để đảm bảo việc chuyển đổi Trái phiếu thành cổ phần của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật;

3.2. Lập hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung:

Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu theo kết quả phát hành của phương án tại mục B.1 và B.2 tại HOSE và VSD.

3.3. Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành tăng vốn tại mục B.1 và B.2 nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

3.4. Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành tăng vốn tại mục B.1 và B.2 nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền

3.5. Triển khai thực hiện các khoản đầu tư cụ thể và báo cáo Đại hội cổ đông trong kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất.

3.6. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.

Điều 5: Thông qua Danh sách đơn vị kiểm toán dự kiến lựa chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 bao gồm

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C);
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH PriceWaterHouse Cooper (PWC);
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG);

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chọn một trong số các công ty nêu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính 2013.

Điều 6: Thông qua việc sửa đổi một số điều của Điều lệ sửa đổi ngày 14/04/2012 và ban hành Điều lệ mới theo nội dung tờ trình.

Điều 7: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS hiện tại; Phê chuẩn số lượng và danh sách các thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới

- Miễn nhiệm toàn bộ các thành viên Hội đồng quản trị và toàn bộ các thành viên Ban Kiểm soát hiện tại, gồm các ông/bà:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày trúng cử
Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch HĐQT	14/04/2012
Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	31/08/2005
Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT	31/08/2005
Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT	14/04/2012
Nguyễn Xuân Thủy	Thành viên HĐQT	12/04/2008
Bùi Văn Trường	Trưởng Ban kiểm soát	09/04/2011
Bùi Thanh Vân	Thành viên Ban kiểm soát	14/04/2012
Tạ Thị Ngụ Linh	Thành viên Ban kiểm soát	09/04/2011

- Phê chuẩn số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2017 là 7 thành viên;
- Phê chuẩn số lượng thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2017 là 3 thành viên.
- Bầu vào Hội đồng quản trị gồm các thành viên:

Họ và tên	Giới tính	Nhiệm kỳ
Nguyễn Duy Hưng	Nam	2013 – 2017
Michael Louis Rosen	Nam	2013 – 2017
Trần Đình Long	Nam	2013 – 2017
Nguyễn Thị Trà My	Nữ	2013 – 2017
Lê Thị Lệ Hằng	Nữ	2013 – 2017
Hà Thị Thanh Vân	Nữ	2013 – 2017
Nguyễn Văn Khải	Nam	2013 – 2017

- Bầu vào Ban kiểm soát gồm các thành viên:

Họ và tên	Giới tính	Nhiệm kỳ
Nguyễn Duy Hưng	Nam	2013 – 2017
Nguyễn Thị Thanh Hà	Nữ	2013 – 2017
Nguyễn Thái Hạnh Linh	Nữ	2013 – 2017

Điều 8: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Giao Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCKNN, SGDCK (CBTT);
- Đăng website Công ty;
- Lưu VT.

**TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP**



NGUYỄN MẠNH HÙNG